

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

*Thư ký phiên họp:* Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:* Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 154/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8 - xã G1- huyện G- tỉnh Nam Định;  
Hiện cư trú tại: Số 154 đường Đ- khu Đ1- thành phố C- Đài Loan.

- Anh Doãn Văn L1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm 8 - xã G1- huyện G- tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị L về giao nhận văn bản tố tụng: Anh Lê Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995 và chị Lê Thị Bình T, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số 55 ngách 23 ngõ 165 D- phường Q- quận C- TP. Hà Nội.

Tại phiên họp: Các đương sự vắng mặt (Chị L , anh L1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

\* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai, chị Nguyễn Thị L và anh Doãn Văn L1 đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã G1- huyện G- tỉnh Nam Định.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có tiến triển. Năm 2019 chị L xuất khẩu lao động sang Đài Loan, anh L1 sinh sống tại Việt Nam, khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh L1 , chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh L1 và chị L có 01 con chung là Doãn Hải Đ2, sinh ngày 21/8/2012. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho anh L1 nuôi dưỡng cháu Đ2, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị không có tài sản, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên họp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Doãn Văn L1 đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L , anh L1 là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị L , anh L1 về việc giao con chung là cháu Doãn Hải Đ2, sinh ngày 21/8/2012 cho anh L1 nuôi dưỡng và chị L có trách nhiệm cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị L nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 8 - xã G1- huyện G- tỉnh Nam Định nhưng hiện cư trú tại: Số 154 đường Đ, khu Đ1, thành phố C, Đài Loan nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Chị L , anh L1 có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Doãn Văn L1 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã G1- huyện G- tỉnh Nam Định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh L1 là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh L1 và chị L có 01 con chung là Doãn Hải Đ2, sinh ngày 21/8/2012. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Đ2 cho anh L1 nuôi dưỡng, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ2 đủ 18 tuổi. Cháu Doãn Hải Đ2 có đơn trình bày từ nhỏ cháu sống cùng bố và học tập tại trường tiểu học xã Giao Hà, nay nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với bố.

Xét thấy việc thỏa thuận của chị L và anh L1 là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, đạo đức, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, đảm bảo được quyền lợi chính đáng và nguyện vọng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị L và anh L1 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Doãn Văn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Doãn Văn L1 về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao cháu Doãn Hải Đ2, sinh ngày 21/8/2012 cho anh Doãn Văn L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu Đ2 đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006791 ngày 12/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/12/2022.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giao Hà;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Tiến Dũng**